

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025
và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành
Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-
NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

*(Phục vụ phiên họp lần thứ hai Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06)*

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

**1. Nhóm 1: Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy phát triển
khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

(1) Sửa đổi, cập nhật bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội (Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.)

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025.

(2) Tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Nội vụ, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ.

- Kết quả: (i) Ngày 24/4/2025, Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã dự và phát động Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số”, do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; (ii) Ngày 26/3/2025, Thủ tướng Chính phủ dự Lễ phát động phong trào và ra mắt nền tảng "Bình dân học vụ số" tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>

(3) Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương:

- Cơ quan thực hiện: bộ, ngành, địa phương.

- Kết quả: 20/22 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành, 02 cơ quan đang trình ban hành, sẽ sớm ban hành.

(4) Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động của các bộ, ngành, địa phương thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị:

- Cơ quan thực hiện: bộ, ngành, địa phương.

- Kết quả: 22/22 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành.

(5) Hướng dẫn làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Ngày 31/3/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Văn bản số 562/BKHCN-VCL hướng dẫn để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện.

(6) Xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Các doanh nghiệp đã tham gia phát triển, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức đánh giá và ban hành Quyết định số 682/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2025 công nhận 02 nền tảng.

2. Nhóm 2: Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển

(1) Nhiệm vụ Xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Ngày 13/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 88/2025/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 193/2025/QH15 thí điểm một số chính sách, cơ chế đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(2) Nhiệm vụ Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Nội vụ.

- Kết quả: Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15.

(3) Nhiệm vụ Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng Chính phủ.

- Kết quả: Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

(4) Nhiệm vụ Tiếp tục nghiên cứu việc xây dựng cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Tài chính.

- Kết quả: Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đưa nội dung này vào Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 13/4/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15.

(5) Nhiệm vụ xây dựng, sửa đổi các Luật để tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Chính phủ đã trình Quốc hội 13 dự án Luật để xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV (kỳ họp tháng 5 năm 2025). Cụ thể bao gồm:

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Luật Công nghiệp công nghệ số;

+ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

+ Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi);

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

+ Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật (Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công);

- + Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước;
- + Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- + Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- + Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp;
- + Luật Nhà giáo;
- + Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi);
- + Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trong đó, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo có 10 điểm mới, mang tính cách mạng: (1) Khoa học, công nghệ (KHCN) là nền tảng phát triển quốc gia và quyết định năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội. KHCN phát triển là điều kiện tiên quyết để Việt Nam trở thành một nước phát triển, hướng tới mục tiêu xây dựng nền kinh tế đổi mới sáng tạo; (2) KHCN và ĐMST đóng vai trò bổ trợ lẫn nhau. Lần đầu tiên, ĐMST được đưa vào Dự thảo Luật, đặt ngang hàng với KHCN, thể hiện tư duy phát triển mới, tạo cơ chế hỗ trợ mạnh mẽ cho hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp, cải tiến mô hình kinh doanh và nâng cao năng suất lao động; (3) Đổi mới quản lý nhà nước theo hướng đánh giá kết quả đầu ra và chấp nhận rủi ro, tăng cường quyền tự chủ và minh bạch trong nghiên cứu. Cá nhân nghiên cứu được quyền sở hữu kết quả để thương mại hóa hưởng tối thiểu 30% từ phần thu nhập thu được, đồng thời được miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân đối với khoản này, góp phần tạo động lực nghiên cứu ứng dụng; (4) Nhà nước ưu tiên ngân sách cho nghiên cứu trọng điểm và làm chủ công nghệ chiến lược; (5) Chiến lược phát triển KHCN được điều chỉnh theo hướng định hướng thị trường, lấy nhu cầu thực tiễn làm cơ sở nghiên cứu. Nghiên cứu cơ bản được chuyển về cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với thông lệ quốc tế, nhằm phát huy lợi thế về nhân lực và thúc đẩy mô hình tích hợp đào tạo - nghiên cứu - ĐMST. Các viện nghiên cứu tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thế mạnh của mình, không bị giới hạn bởi Luật; (6) Dự thảo Luật hỗ trợ mạnh mẽ nghiên cứu, phát triển và ĐMST trong doanh nghiệp, cho phép hạch toán chi phí nghiên cứu và khấu trừ thuế ưu đãi; (7) Chính sách ưu tiên mua sắm sản phẩm KHCN trong nước để thúc đẩy thương mại hóa; (8) Dự thảo Luật hướng tới cân bằng giữa nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đảm bảo công nghệ phát triển gắn liền với bảo vệ đạo đức và giá trị nhân văn; (9) Phát triển hệ sinh thái KHCN - ĐMST bao gồm thể chế, hạ tầng, nhân lực và kết nối giữa doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức tài chính. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo thông qua đầu tư vào phòng thí nghiệm trọng điểm, ban hành cơ chế tài chính ưu đãi và chính sách thu hút nhân tài. Việc liên kết giữa các chủ thể sẽ được thúc đẩy thông qua đặt hàng nhiệm vụ nghiên cứu chung giữa viện - trường - doanh nghiệp, đồng tài trợ từ quỹ nhà nước và tư nhân, chính sách chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu; (10) Chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động khoa học công nghệ được xem là yếu tố tất

yếu. Các tổ chức nghiên cứu sẽ sử dụng nền tảng số quốc gia để quản lý đề tài, nhiệm vụ KHCN, đảm bảo giám sát dài hạn, kể cả với những nghiên cứu kéo dài từ 10-15 năm. Dự thảo Luật thay đổi từ mô hình tiền kiểm sang hậu kiểm, giảm mạnh thủ tục hành chính, áp dụng quản lý số hóa để nâng cao hiệu quả điều hành, minh bạch và giám sát chặt chẽ.

3. Nhóm 3: Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

(1) Nhiệm vụ Sửa đổi bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Công Thương.

- Kết quả: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII).

(2) Nhiệm vụ Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: (i) Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 659/QĐ-TTg ngày 23/3/2025 về việc cho phép thí điểm có kiểm soát triển khai dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp không giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc tỷ lệ đóng góp của nhà đầu tư nước ngoài. (Cho phép tập đoàn SpaceX của Hoa Kỳ, đơn vị cung cấp dịch vụ Internet vệ tinh Starlink, thí điểm tại Việt Nam); (ii) Các nhà mạng đã đăng ký kế hoạch phủ sóng 5G toàn quốc trong 2025).

(3) Phát triển hạ tầng số:

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động:

- + 99,3% thôn bản có kết nối băng rộng di động;

- + 99,8% dân số được phủ sóng di động 4G.

- + Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh: 90,5% (so với tháng 3 là 89,6%;

- + Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động là 150,43 Mbps (theo đánh giá của Speedtest).

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 5G:

+ Kết quả đến nay: 11.591 trạm 5G (tương đương với 7,72% số trạm 4G).

Kế hoạch dự kiến các doanh nghiệp đã đăng ký triển khai cụ thể theo tỷ lệ số trạm 5G/số trạm 4G):

Tháng 05/2025: 10.3%

Tháng 06/2025: 10.5%

Tháng 07/2025: 10.7%

Tháng 08/2025: 11.6%

Tháng 09/2025: 14.9%

Tháng 10/2025: 24.9%

Tháng 11/2025: 43.7%

Tháng 12/2025: 57.5%.

+ Tỷ lệ % dân số có khả năng tiếp cận dịch vụ 5G: 26%.

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định:

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang: 83,4% (tháng 3/2025 là 83,3%);

+ Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định là 166,99 Mbps (theo đánh giá của Speedtest);

+ Tổng dung lượng cáp quang trên biển hiện nay: 52 Tbps. Dự kiến cuối tháng 6, đầu tháng 7 đưa vào khai thác tuyến SJC2 đi HK, SIN, JP với dung lượng thiết kế khoảng 20,5Tbps.

- Hạ tầng trung tâm dữ liệu:

+ Tổng số DC thương mại trên toàn quốc: 41 DC.

+ Tổng công suất thiết kế 221 MW,

+ Số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu: 12 doanh nghiệp.

(4) Nhiệm vụ Xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Ngày 13/5/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Tờ trình số 38/TTr-BKH-CN trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

4. Nhóm 4: Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

(1) Nhiệm vụ: Xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Các doanh nghiệp đã tham gia phát triển, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức đánh giá và ban hành Quyết định số 682/QĐ-BKHCN ngày 25/4/2025 công nhận 02 nền tảng.

(2) Xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả: Đã dự thảo Kế hoạch soạn thảo Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục Việt Nam trình lãnh đạo Bộ ban hành. Đang đề nghị được xây dựng theo trình tự rút gọn theo Điều 50 Luật Ban hành văn bản QPPL.

(3) Nhiệm vụ: Xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Nghị định và dự kiến sẽ tổ chức Hội thảo vào tuần cuối tháng 5/2025 và tiến hành khảo sát các đối tượng thụ hưởng chính sách để làm cơ sở báo cáo đánh giá tác động.

(4) Nhiệm vụ xây dựng Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả: Đã dự thảo Đề án, lấy ý kiến góp ý các bộ, ngành, dự thảo Đề án chuyển các trường đại học về Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay, đã nhận được đầy đủ ý kiến góp ý bằng văn bản của các Bộ. Hiện nay đang tiến hành tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến để hoàn thiện Đề án.

5. Nhóm 5: Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước

a) Về phát triển Chính phủ số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Các nhiệm vụ chuyển đổi số hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số gắn với việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính các cấp (theo Nghị quyết số 18 của Trung ương):

(1) Về số hóa tài liệu lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị:

- Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ.

- Kết quả: Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 851/BNV-CVT<NN ngày 01/4/2025 hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về số hóa tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Theo Văn bản số 1966/TTr-BNV ngày 01/5/2025 của Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Hòa Bình về việc bảo đảm nguồn kinh phí cho việc triển khai số hóa tài liệu lưu trữ, hệ thống pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ cơ bản đã đủ cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chỉnh lý và số hóa tài liệu lưu trữ”.

(2) Nhiệm vụ Hướng dẫn triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số, đồng thời kiến tạo hệ thống dữ liệu liên thông giữa cấp xã, cấp tỉnh và Trung ương:

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả:

(i) Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành hướng dẫn tại Văn bản số 687/BKHCN-CĐSQG ngày 7/4/2025 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ (nội dung chuyển đổi số khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp);

(ii) Bộ Khoa học và Công nghệ có các văn bản số 1104/BKHCN-CĐSQG và 1103/BKHCN-CĐSQG gửi 10 doanh nghiệp đang duy trì, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thông báo chủ trương dừng Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, chỉ sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia. Bộ đã chỉ đạo các doanh nghiệp, tập đoàn (i) xây dựng phương án lưu trữ an toàn và chuyển đổi dữ liệu, bảo đảm toàn bộ dữ liệu của hệ thống cũ được giữ nguyên vẹn, tra cứu và khai thác bình thường, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối với các hệ thống do các nhà cung cấp khác triển khai (nếu cần); và (ii) Tích hợp, tiếp nhận 100% hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia; (iv) sẵn sàng dừng Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh ngay khi địa phương có yêu cầu và cam kết hoàn thành việc điều chỉnh, tích hợp hệ thống để đảm bảo vận hành ổn định trước ngày 01/7/2025. Tính đến nay, tất cả 10 doanh nghiệp gửi văn bản cam kết hoàn thành việc điều chỉnh hệ thống trước ngày 01/7/2025. Ngày 03/5/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi Văn bản số 78/BC-BKHCN báo

cáo Thủ tướng về tiến độ chỉ đạo doanh nghiệp. Triển khai thí điểm tại TP.Hồ Chí Minh, đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng toàn quốc trong tháng 5/2025.

(3) Nhiệm vụ Sửa đổi mã định điện tử phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương để phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức các đơn vị hành chính (sáp nhập bộ, và chuẩn bị phương án sáp nhập tỉnh, xã và không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện):

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: (i) Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg; (ii) Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản 1447/BKHCN-CĐSQG ngày 10/5/2025 gửi các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn điều chỉnh mã định danh điện tử của cơ quan nhà nước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

(4) Cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện:

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Quyết định số 292/QĐ-BKHCN, ngày 25/3/2025 về Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0, trong đó điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện, việc số hóa dữ liệu phục vụ bàn giao, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện được ngay sau khi kết thúc mô hình cấp huyện.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC của cả nước tháng 4 đạt 50,4% (tháng 03: 49,15%). Trong đó, các bộ, ngành đạt trung bình 43,09%; các địa phương đạt trung bình 50,6%.

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên tổng số các TTHC có phát sinh hồ sơ: 50,65%. Trong đó, các bộ, ngành đạt trung bình 44,72%; các địa phương đạt trung bình 50,77%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết TTHC trung bình cả nước đạt 39,46% (tháng 3: 38,72%). Trong đó, các bộ, ngành đạt trung bình 51,82%; các địa phương đạt trung bình 14,58%.

- Đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 3.525 dịch vụ công trực tuyến; tháng 4 có hơn 1,6 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Về Quản trị số, phát triển Chính phủ không giấy tờ, điều hành trực tuyến

dựa trên dữ liệu

Công tác quản trị, điều hành hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được duy trì, tăng cường đẩy mạnh triển khai, đưa các hoạt động lên môi trường số. Trong tháng 4, các hệ thống phục vụ hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đạt được một số kết quả:

- Hệ thống ECabinet: Trong tháng từ 01/4/2025 - 24/4/2025, Hệ thống đã phục vụ 03 phiên họp, xử lý 81 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 19.6 hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 120 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 3005 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 997.308 hồ sơ, tài liệu giấy.

- Trục liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 24/03/2025 đến ngày 24/04/2025 có 1.259.499 văn bản gửi, nhận qua Trục (gửi: 227.979 văn bản, nhận: 1.031.520 văn bản). Lũy kế đến nay có 50.5 triệu văn bản gửi, nhận qua hệ thống này.

- Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trong tháng 4 đã cập nhật được 206 file dữ liệu lên Hệ thống. Văn phòng Chính phủ đang phối hợp với Bộ Công an để triển khai 20 chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành để phát triển thử nghiệm Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ và Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030: Hiện nay, có 33/63 địa phương, 04/22 bộ, ngành¹ báo cáo đã ban hành các chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; trong 05 bộ có nhiệm vụ xây dựng kịch bản phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, có Bộ Xây dựng, Bộ Công an báo cáo đã xây dựng, còn 03 bộ chưa hoàn thành².

c) Về phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng

Việc thiết lập các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng:

- Cơ quan thực hiện: các bộ, ngành, địa phương.

- Kết quả: Tổng số nền tảng số được triển khai từ Trung ương đến địa phương của 14 cơ quan là 225 nền tảng (đã triển khai: 161 nền tảng; đang triển

¹ Danh sách tại Phụ lục 1.

² Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế.

khai hoặc có kế hoạch triển khai cụ thể: 52 nền tảng; dự định và chưa có kế hoạch triển khai: 12 nền tảng).

Đánh giá chung: Nhìn chung, số lượng các nền tảng số lớn, chủ yếu là các ứng dụng, công cụ, hệ thống thông tin, website,... phần lớn manh mún, nhỏ lẻ, cát cứ theo các đơn vị trực thuộc (cục, vụ, viện) tính kết nối, dùng chung chưa cao; phần lớn không nêu rõ các nghiệp vụ quản lý nhà nước liên thông; chưa công bố các địa phương có thể sử dụng ngay để thực hiện các chức năng quản lý nhà nước của mình mà không cần phải đầu tư.

b) Về kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trên GDP:

Theo Báo cáo của Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông Quý I năm 2025: Kinh tế số lõi 8,63%, kinh tế số lan tỏa 10,09%, tỷ trọng kinh tế số trên GDP 18,72%. Ước tính, tăng trưởng kinh tế số Quý I/2025 tăng trưởng khoảng 10% so với Quý I/2024.

- Thương mại điện tử:

Theo Báo cáo tổng quan thị trường sàn bán lẻ trực tuyến Quý I/2025 do nền tảng phân tích dữ liệu Metric.vn công bố, tổng doanh số toàn thị trường Thương mại điện tử Việt Nam trong ba tháng đầu năm đạt 101.400 tỷ đồng, tăng 42,29% so với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng tiêu thụ đạt 950,7 triệu sản phẩm, tăng 24% so với quý I/2024.

Tuy vậy, số lượng nhà bán có phát sinh đơn hàng lại ghi nhận mức giảm đáng kể, chỉ còn 472,5 nghìn shop, giảm 7,45%, tương đương hơn 38.000 shop rời khỏi cuộc chơi so với cùng kỳ (quý I/2025, số liệu chỉ thống kê trên 4 sàn Shopee, Lazada, Tiki, Tiktok Shop). Shopee và TikTok Shop lần lượt chiếm 66,7% và 26,9% thị phần giao dịch (GMV) trong 4 sàn thương mại điện tử bán lẻ đa ngành. Trong khi, Lazada và Tiki đến cuối năm ngoái còn nắm lần lượt 5,5% và 0,9% thị phần.

- Doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin:

+ Doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin ước đạt 423.378 tỷ đồng, tăng trưởng 4% so với tháng 3/2025 và tăng trưởng 44,41% so với cùng kỳ năm 2024.

+ Giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin ước đạt 373.242 tỷ đồng (tương đương 14,540 tỷ USD), tăng trưởng khoảng 10% so với tháng 3/2025 và tăng trưởng 51,72% so với cùng kỳ năm 2024.

c) Về phát triển xã hội số

- Cấp chữ ký số cho người dân và tỷ lệ người lớn có chữ ký số: Tổng số Chứng thư chữ ký số đã cấp tính đến ngày 12/5/2025 là 17.175.876 chứng thư chữ

ký số (tháng 4/2025 là 16.171.976). Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số là 27,7% (tháng 4/2025 là 26,08%).

- Thực hiện tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: Ngày 09/4/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chính thức khai trương Cổng thông tin tiếp nhận và công bố các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa chỉ <https://nq57.gov.vn>. Đến 10/5/2025, Cổng đã tiếp nhận 426 hồ sơ sản phẩm, giải pháp. Hiện nay, đã công bố 103 sản phẩm, giải pháp hữu ích.

6. Nhóm 6: Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

(1) Nhiệm vụ Xây dựng tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Đã xây dựng dự thảo và xin ý kiến các chuyên gia, doanh nghiệp. Sẽ tiếp tục xin ý kiến rộng rãi và hoàn thiện để trình ban hành.

(2) Xây dựng Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn, an ninh mạng.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Đã xây dựng dự thảo Đề án và xin ý kiến rộng rãi các cơ quan, tổ chức. Sẽ tiếp tục hoàn thiện dự thảo Đề án.

(3) Xây dựng Chương trình quốc gia phát triển công nghiệp chiến lược.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Kết quả: Bộ đã có văn bản số 1013/BKHCN-CNCNTT ngày 22/4/2025 xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ cho ý kiến về dự thảo Chiến lược. Đang đơn đốc các Bộ, ngành để gửi văn bản góp ý, tổng hợp ý kiến và tiếp thu giải trình.

7. Nhóm 7: Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(1) Nhiệm vụ Triển khai ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ:

- Cơ quan thực hiện: Bộ Ngoại giao

- Kết quả: Bộ Ngoại giao đang làm việc với các bên liên quan như cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; các bộ, ngành, doanh nghiệp, các Trường Đại

học, Viện nghiên cứu, chuyên gia về việc xây dựng chương trình/kế hoạch thực hiện.

(2) Nhiệm vụ Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Ngoại giao

- Kết quả: Đề án cơ sở dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài đã được Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài trình Thủ tướng Chính phủ và đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Nhiệm vụ: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ để tận dụng tối đa nguồn lực toàn cầu; ký kết các hiệp định hợp tác với các quốc gia tiên tiến về khoa học, công nghệ (Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore,...)

- Cơ quan thực hiện: Bộ Ngoại giao.

- Kết quả:

+ Bộ Ngoại giao đã tích cực thúc đẩy hợp tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quan hệ song phương, đặc biệt với các đối tác mạnh về công nghệ. Các hoạt động bao gồm lồng ghép hợp tác này vào các cuộc tiếp xúc song phương, như chuyến thăm Singapore của Tổng Bí thư Tô Lâm và cuộc làm việc của Thủ tướng với tập đoàn Yamato Holding (Nhật Bản). Hợp tác khoa học công nghệ cũng được đưa vào các Tuyên bố chung, ví dụ với New Zealand và Brazil, trong đó khoa học công nghệ là trọng tâm trong quan hệ đối tác chiến lược.

+ Bộ Ngoại giao cũng thúc đẩy hợp tác trong các khuôn khổ đa phương, ví dụ như sáng kiến tổ chức Tọa đàm “ASEAN đón đầu tương lai” tại Diễn đàn Tương lai ASEAN. Bộ đang làm việc để ký kết các thỏa thuận hợp tác về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số với các đối tác quốc tế như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore.

+ Ngoài ra, Bộ Ngoại giao còn hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước mở rộng ra thị trường quốc tế, hỗ trợ các Tập đoàn như CMC, Vinfast và FPT mở văn phòng tại các quốc gia khác nhau.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI

1. Vẫn còn 02 cơ quan chưa kiện toàn xong Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án (bao gồm: Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Thông tấn xã Việt Nam); 02 cơ quan chưa đăng ký hoàn thành chỉ

tiêu tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thành phố Hà Nội.

2. Một số bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thành các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể: 30 địa phương và 16 bộ, ngành³ chưa ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu; 03 bộ⁴ chưa hoàn thành xây dựng kịch bản phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu.

3. Chính phủ đã quyết liệt hành động xây dựng, trình Quốc hội thông qua Nghị quyết 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; và ban hành Nghị định số 88/2025/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện, tuy nhiên, việc triển khai trong thực tế chưa chuyển biến rõ rệt.

4. Chính phủ (Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ) đã ưu tiên cân đối, bố trí kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo mức 3% tổng chi NSNN, tuy nhiên, các bộ, ngành, địa phương đăng ký dự án, nhiệm vụ rất hạn chế, cho thấy sự thiếu quyết liệt trong thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị.

5. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương chuyển biến rất chậm; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trung bình cả nước đạt gần 40%; các tỉnh, thành phố trung bình chỉ đạt 14,6% so với 37% và 13,77% tại thời điểm tháng 8/2024 (Hội nghị toàn quốc về nâng cao hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

6. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của nhiều bộ, ngành, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng chưa được cải thiện so với kết quả Bộ Khoa học và Công nghệ đã đánh giá, công bố; cần phải điều chỉnh để kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo mô hình “một cửa số”.

7. Các bộ, ngành đã và đang phát triển nhiều Nền tảng số dùng chung, tuy nhiên còn cát cứ, chỉ dùng trong phạm vi hẹp. Thiếu nền tảng lớn sử dụng đa mục đích.

8. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu nhưng công tác triển khai tại các bộ, ngành, địa phương còn chậm; Văn phòng Chính phủ chưa hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xác định các chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành.

9. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai

³ Danh sách tại Phụ lục 1.

⁴ Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế.

đoạn 2024-2025. Đến nay mới có 01 bộ và 09 địa phương ban hành kế hoạch triển khai.

10. Việc xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong 10 lĩnh vực trọng điểm theo Nghị quyết 71/NQ-CP vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, hiện nay mới có 03 bộ (Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước) ban hành Đề án; Bộ Ngoại giao đang chuẩn bị phê duyệt kế hoạch.

11. Bộ Y tế chưa hoàn thành nhiệm vụ hạn tháng 4/2025 “Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh”.

12. Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành từ 2021 (Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021) nhưng các bộ, ngành, địa phương chưa có kế hoạch hành động cụ thể.

13. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vẫn ở mức thử nghiệm, quy mô nhỏ, chưa hiệu quả thiết thực.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH SỚM, CÓ HIỆU QUẢ ĐỂ GÓP PHẦN THÚC ĐẨY CÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ KHÁC CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

1. Nhóm 1: Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ. Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

2. Nhóm 2: Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển

(1) Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cơ quan thực hiện: các bộ, ngành. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2025.

Hiện nay, thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP chỉ có một số ít cơ quan quyết liệt thực hiện rà soát, tháo gỡ điểm nghẽn chính sách cho thúc đẩy chuyển đổi số⁵,

⁵ Bộ Khoa học và Công nghệ: Đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 193/2025QH15; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn và quy định chi tiết một số điều Nghị quyết số 193/2025/QH15; và đã trình Chính phủ trình Quốc hội 05 dự thảo Luật; Bộ Tài chính: đã trình Chính phủ trình Quốc hội 05 dự thảo Luật; Bộ Công an: 01 dự thảo Luật đang trình Quốc hội;

theo báo cáo mới chỉ có 04 bộ, ngành⁶ thực hiện rà soát, báo cáo gửi Bộ Tư pháp. Còn lại các cơ quan đang thực hiện.

(2) Xây dựng cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực cho đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo. Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính.

(3) Ban hành cơ chế hợp tác công tư (PPP) sửa đổi thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính xây dựng.

(4) Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

(5) Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ. Thời hạn: Tháng 5/2025.

(6) Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

(7) Xây dựng hệ thống dữ liệu liên thông từ xã đến Trung ương khi sáp nhập tỉnh, bỏ cấp huyện. Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành, địa phương.

3. Nhóm 3: Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

(1) Xây dựng các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực. Cơ quan thực hiện: các bộ, ngành.

(2) Xây dựng Đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(3) Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ chiến lược. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(4) Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghiệp chiến lược. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

⁶ Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Công an.

4. Nhóm 4: Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Nhóm 5: Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước

(1) Nghiên cứu, phát triển Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Cơ quan thực hiện: Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an.

(2) Các Bộ ngành, địa phương cần đặc biệt chú trọng triển khai nhiệm vụ, giải pháp theo công văn số 687/BKHCN-CĐSQG của Bộ Khoa học và Công nghệ về chuyển đổi số và xây dựng hệ thống dữ liệu liên thông giữa các cấp xã, tỉnh và Trung ương trong quá trình sáp nhập tỉnh, bỏ cấp huyện, đảm bảo tính liên tục và không gián đoạn dịch vụ. Cơ quan thực hiện: các bộ, ngành, địa phương.

(3) Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành, địa phương. Thời hạn hoàn thành: theo Quyết định phê duyệt của từng nền tảng.

(4) Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến, để cuối năm 2025 đạt được 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến đã được giao tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay mục tiêu này có nguy cơ không đạt (mới đạt 39,6%).

(5) Các bộ, ngành, địa phương ban hành bộ chỉ số và kịch bản chỉ đạo điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu. Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành, địa phương. Thời hạn hoàn thành: Tháng 6/2025.

(6) Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn hoàn thành: tháng 6/2025.

(7) Sửa đổi Chiến lược nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; ban hành Chương trình hành động chuyển đổi trí tuệ nhân tạo quốc gia. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn hoàn thành: tháng 5/2025.

6. Nhóm 6: Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

(1) Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch. Cơ quan thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch. Thời hạn hoàn thành: Tháng 5/2025.

(2) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, các Bộ, ngành, địa phương phối hợp. Thời hạn hoàn thành: tháng 12/2025.

(3) Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số và xã hội số. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn hoàn thành: tháng 6/2025.

(4) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp. Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn hoàn thành: tháng 6/2025.

7. Nhóm 7: Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược theo hướng làm rõ những việc cốt lõi cần làm đồng thời ứng xử linh hoạt phù hợp với tình hình căng thẳng thương mại toàn cầu và cạnh tranh công nghệ trên thế giới. Cơ quan thực hiện: Bộ Ngoại giao.

(Kèm theo danh sách các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành tháng 5/2025, tháng 6/2025 tại Phụ lục 3)

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ tại Chương trình hành động của Chính phủ, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Bộ Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xin đề xuất Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các bộ, ngành, địa phương:

1. Về quán triệt các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ được giao:

(1) Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương quyết liệt, nỗ lực thực hiện, hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ có thời hạn tháng 5/2025, tháng 6/2025 được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 71/NQ-CP.

(2) Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện từng nhiệm vụ được giao về Bộ Khoa học và Công nghệ (thông qua Hệ thống thông tin theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ) để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo.

(3) Chỉ đạo 02 cơ quan chưa kiện toàn xong Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (bao gồm: Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Thông tấn xã Việt Nam) khẩn trương kiện toàn Ban Chỉ đạo. Thời hạn hoàn thành: trước 22/5/2025.

(4) Chỉ đạo các cơ quan chưa xây dựng kịch bản phục vụ công tác điều hành dựa trên dữ liệu, và chưa ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương trên môi trường điện tử khẩn trương xây dựng, ban hành⁷. Thời hạn hoàn thành: tháng 6/2025.

(5) Chỉ đạo Bộ Y tế phối hợp Bộ Công an, cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện nhiệm vụ Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh. Thời hạn: tháng 6/2025.

(6) Chỉ đạo các cơ quan chưa báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 theo văn bản số 237/BKH-CN-CĐSQG ngày 20/3/2025 và 1545/BKH-CN-CĐSQG ngày 14/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, khẩn trương thực hiện, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ. Thời hạn hoàn thành⁸: trước ngày 22/5/2025.

2. Về kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương sớm đăng ký dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, tổng hợp, gửi Bộ Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí năm 2025, đảm bảo mục tiêu 3% tổng chi NSNN hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, đặc biệt lưu ý các nhiệm vụ trọng điểm, cần triển khai gấp như chỉnh sửa, điều chỉnh hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ việc sát nhập tỉnh – xã và không tổ chức cấp huyện; tích hợp, tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công của người dân, doanh nghiệp từ Công Dịch vụ công quốc gia (bỏ cổng dịch vụ công cấp tỉnh). Thời hạn hoàn thành: trong tháng 5/2025.

3. Về các nhiệm vụ chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương

⁷ Danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo.

⁸ Danh sách tại Phụ lục 2 kèm theo.

Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao:

(1) Bộ Tài chính: Xây dựng và trình Thủ tướng ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam (cập nhật, điều chỉnh Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004) để phù hợp với phương án sắp xếp tổ chức bộ máy sáp nhập tỉnh, sáp nhập xã và không tổ chức cấp huyện. Thời hạn hoàn thành: tháng 6/2025.

(2) Văn phòng Chính phủ:

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến; chủ trì công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 20/6/2025.

- Chủ trì, phối hợp Bộ Công an phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 để đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. Thời hạn hoàn thành: tháng 8/2025.

- Nghiên cứu giải pháp giao diện đa ngôn ngữ phục vụ tổ chức, cá nhân nước ngoài - hoàn thành trước 20/6/2025.

- Đảm bảo Cổng Dịch vụ công quốc gia đáp ứng yêu cầu truy cập tăng cao, vận hành ổn định thông suốt từ 01/7/2025.

- Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Thời hạn hoàn thành: tháng 6/2025.

- Ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về: (i) Danh mục dùng chung, phân quyền truy cập các phần hệ của Cổng Dịch vụ công quốc gia (CSDL quốc gia về TTHC, hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị, thanh toán trực tuyến...); (ii) Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC khi thực hiện sáp nhập xã, tỉnh; và (iii) Tái cấu trúc quy trình TTHC sau sắp xếp tổ chức bộ máy địa phương. Thời hạn hoàn thành: trong tháng 5/2025.

(3) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xác định hạ tầng, phần mềm, ứng dụng dùng chung các cấp để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí. Thời hạn hoàn thành: trước 20/5/2025.

- Lựa chọn một số địa phương triển khai sớm việc kết nối, tích hợp, điều chỉnh hệ thống thông tin giải quyết TTHC để đánh giá, rút kinh nghiệm, từ đó hướng dẫn các địa phương khác thực hiện - hoàn thành trong tháng 5/2025. Kịp thời báo cáo về các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong quá trình triển khai.

(4) Các bộ, ngành: Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, cắt giảm, phân định thẩm quyền giải quyết TTHC của chính quyền cấp huyện trước ngày 10/5/2025, đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Thực hiện theo lộ trình, chậm nhất đến hết tháng 02/2026 không duy trì Công Dịch vụ công quốc gia cấp bộ.

(5) Các địa phương: Xây dựng phương án nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC phù hợp với tình hình địa phương. Thời hạn hoàn thành: trước 30/5/2025.

4. Về phát triển chính phủ số, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Chỉ đạo 02 cơ quan chưa đăng ký chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2025⁹, khẩn trương gửi đăng ký về Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm: Bộ Nông nghiệp và Môi trường; thành phố Hà Nội. Thời hạn hoàn thành: trước ngày 22/5/2025.

(2) Văn phòng Chính phủ Xây dựng, phát triển Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định. Thời hạn hoàn thành: Tháng 9/2025.

5. Về phát triển các nền tảng số

- Các bộ, ngành tại Trung ương tập trung vào phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng tạo không gian số liên thông giữa các ngành, các cấp, làm môi trường thực hiện các nghiệp vụ quản lý nhà nước thay thế phương thức truyền thống. Trung ương triển khai, địa phương sử dụng không cần phải xây dựng; thống kê, báo cáo và chỉ đạo điều hành, hỗ trợ ra quyết định trực tiếp trên nền tảng; dữ liệu “sống” phát sinh từ nghiệp vụ trong nền tảng tác động trực tiếp đến nghiệp vụ trong nền tảng. Nền tảng số quốc gia giải quyết các bài toán liên ngành, liên lĩnh vực. Nền tảng số dùng chung của

⁹ Căn cứ nhiệm vụ Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình giao đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu hồ sơ thủ tục hành chính xử lý toàn trình tại Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 11/10/2024 của Chính phủ, ngày 01/4/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã gửi Văn bản số 585/BKHCN-CDSQG đến các bộ, ngành, địa phương để đề nghị đăng ký chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2025 theo tháng.

ngành giải quyết các bài toán của ngành, lĩnh vực; nền tảng số dùng chung của vùng giải quyết các bài toán trọng điểm của vùng.

- Các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng được phát triển trên cơ sở tích hợp, nâng cấp, mở rộng, kết nối, sáp nhập, tái cấu trúc các nền tảng số, hệ thống thông tin hiện tại đảm bảo đủ khả năng dùng chung giữa các bộ, ngành, địa phương; giải quyết hiệu quả việc cắt cử về phần mềm giữa các cơ quan đơn vị trong cùng một bộ, ngành, địa phương, cắt cử giữa các bộ, ngành, địa phương; giảm số lượng các nền tảng, hệ thống thông tin nhỏ lẻ để hình thành các nền tảng lớn.

- Các bộ, ngành giao một đầu mối chủ trì để triển khai quy hoạch lại hệ thống các nền tảng số hiện có (theo định hướng về các nền tảng số của Bộ KHCN đang gửi xin ý kiến) gửi lại Bộ KH&CN cập nhật, đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; tuyên truyền, phổ biến cho các địa phương về kế hoạch triển khai để địa phương chủ động không xây dựng các phần mềm chồng lấn.

6. Về số hóa tài liệu

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương:

(1) Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ, giải quyết dứt điểm tài liệu tích đọng, tồn đọng để nộp vào Lưu trữ lịch sử theo lộ trình quy định tại Điều 65 Luật Lưu trữ.

(2) Thực hiện nghiêm chủ trương của Chính phủ về giải quyết công việc trên môi trường mạng để hạn chế tối thiểu việc sử dụng tài liệu giấy, tuyệt đối không để tài liệu giấy và tài liệu số tích đọng, tồn đọng từ ngày 30/6/2025.

(3) Đánh giá thực trạng khối lượng tài liệu lưu trữ cần chỉnh lý, số hóa cấp bách để bảo đảm hoạt động điều hành thông suốt trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, lập kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực thực tế của bộ, ngành, địa phương và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật khác có liên quan, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

(4) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Đề án “Quản lý, xử lý nghiệp vụ đối với khối tài liệu giấy tích đọng, tồn đọng và số hóa tài liệu lưu trữ phục vụ hoạt động quản lý, điều hành thông suốt và nhu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp” ngay khi hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy./.

PHỤ LỤC 1.

DANH MỤC CÁC CƠ QUAN CHƯA BAN HÀNH CÁC CHỈ SỐ PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU

(theo Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030)

1. Các bộ, ngành, địa phương chưa ban hành các chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu

- Các bộ, ngành:

TT	Tên bộ, ngành		TT	Tên bộ, ngành
1	Bộ Quốc phòng		9	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
2	Bộ Công an		10	Thanh tra Chính phủ
3	Bộ Ngoại giao		11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
4	Bộ Tư pháp		12	Thông tấn xã Việt Nam
5	Bộ Công Thương		13	Đài Tiếng nói Việt Nam
6	Bộ Nội vụ		14	Đài Truyền hình Việt Nam
7	Bộ Y tế		15	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam
8	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		16	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

- Các địa phương:

TT	Tên tỉnh/tp		TT	Tên tỉnh/tp
1	An Giang		16	Lai Châu
2	Bà Rịa-Vũng Tàu		17	Phú Yên
3	Bắc Giang		18	Quảng Nam
4	Bắc Kạn		19	Quảng Ngãi
5	Bình Phước		20	Quảng Ninh
6	Bình Thuận		21	Quảng Trị
7	Cà Mau		22	Sóc Trăng
8	Cao Bằng		23	Tây Ninh
9	Đắk Lắk		24	Thanh Hóa
10	Đồng Tháp		25	Tiền Giang
11	Gia Lai		26	TP. Hà Nội
12	Hà Nam		27	Trà Vinh
13	Hải Dương		28	Vĩnh Phúc
14	Hậu Giang		29	Yên Bái
15	Khánh Hòa		30	Kiên Giang

2. Danh sách các Bộ chưa xây dựng kịch bản chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế.

PHỤ LỤC 2.
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN CHƯA BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC
HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 942/QĐ-TTG NGÀY 15/6/2021 CỦA THỦ
TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Các bộ, ngành

TT	Tên bộ, ngành
1	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

2. Các Tỉnh/Thành phố:

TT	Tên tỉnh/thành phố
1	Gia Lai
2	Quảng Nam
3	Quảng Ninh
4	Sóc Trăng
5	Tây Ninh

PHỤ LỤC 3:

**DANH SÁCH NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 71/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
CÓ THỜI HẠN HOÀN THÀNH THÁNG 5, 6/2025**

(2) Nhiệm vụ thời hạn hoàn thành Tháng 5/2025: (24 nhiệm vụ)

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
I	Nhóm 1: Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
1	Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	Đề án	Tháng 5/2025	Bộ Nội vụ
2	Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo.	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	Tháng 5/2025	Bộ Tài chính
II	Nhóm 2: Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển			
3	Sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ (2013) và các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
4	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung 07 Luật (Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025	Bộ Tài chính
5	Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi).	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9.	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Sửa đổi một số quy định trong Luật Ngân sách nhà nước để có quy định riêng cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong lập dự toán, quyết toán, tài trợ và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025	Bộ Tài chính
9	Xây dựng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung, trong đó nghiên cứu có chính sách không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập hoạt động không vì lợi nhuận.	Đề xuất sửa đổi Luật	Tháng 5/2025	Bộ Tài chính
10	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu để thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực; thu hút	Trình Quốc hội dự thảo Luật	Tháng 5/2025	Bộ Tài chính

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
	cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.			
11	Bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua.	Luật của Quốc hội	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Xây dựng quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030.	Cơ chế được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 5/2025	Bộ Tài chính
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
13	Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ chiến lược	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
14	Xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghiệp chiến lược	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
15	Xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
16	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm	Tháng 5/2025	Các bộ, ngành, địa phương

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
	quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý của Bộ chủ quản và không làm ảnh hưởng đến các Bộ khác có sử dụng thông tin, giấy tờ đó cũng sẽ được cắt giảm		
17	Rà soát, điều chỉnh lại Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.	Chiến lược được ban hành	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
18	Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số.	Kế hoạch được ban hành	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
19	Thu hút 100 chuyên gia giỏi để tham gia những chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm quốc gia, đồng thời bồi dưỡng, đào tạo nâng cao.	Các chuyên gia được lựa chọn	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
20	Lựa chọn tối thiểu 03 cơ sở nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (tại một số trường đại học trọng điểm) để đề xuất các giải pháp triển khai trong một số lĩnh vực.	Các cơ sở nghiên cứu trí tuệ nhân tạo tại	Tháng 5/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
		một số Đại học trọng điểm được lựa chọn		
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước			
21	Xây dựng, ban hành và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.	Quyết định	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
22	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp			
23	Xây dựng bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 5/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
24	Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành	Tháng 5/2025	Các bộ, ngành

(2) Nhiệm vụ thời hạn hoàn thành Tháng 6/2025: (22 nhiệm vụ)

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
I	Nhóm 1: Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
II	Nhóm 2: Hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển			
1	Xây dựng Luật Nhà giáo trong đó quy định quyền của nhà giáo được nghiên cứu khoa học và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu khoa học; được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở giáo dục đại học thành lập, hoạt động trong lĩnh vực phát triển khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.	Luật của Quốc hội	Tháng 6/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật về cơ yếu và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ yếu để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo.	Luật của Quốc hội	Tháng 6/2025	Bộ Quốc phòng
3	Xây dựng Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Công an
5	Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Báo cáo tổng hợp, đề xuất phương án xây dựng, sửa đổi, bổ sung gửi Bộ Tư pháp	Tháng 6/2025	Các bộ, ngành

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
6	Xây dựng Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia.	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2025	Các bộ, ngành
7	Xây dựng Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ dữ liệu.	Nghị định của Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Công an
8	Rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia.	Chiến lược được ban hành	Tháng 6/2025	Bộ Công an
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
9	Nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm của một số quốc gia về đất hiếm để nhận định đánh giá cụ thể và định hướng phát triển của Việt Nam; đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm và có kế hoạch bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10	Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng.	Quyết định của Bộ trưởng	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
11	Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
12	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số	Kế hoạch của Bộ	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
13	Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh.	Cung cấp Dịch vụ Internet vệ tinh (Starlink) cho người dùng tại Việt Nam; Có doanh nghiệp viễn thông đăng ký phát triển tối thiểu 20.000 BTS 5G (theo NQ193/2025/QH15)	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
14	Sửa đổi bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia để đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Công Thương
15	Hoàn thành, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành	Đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành	Tháng 6/2025	Bộ Công an
16	Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giao cho doanh nghiệp trong nước nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tham gia thực hiện đối với những dự án trọng điểm quốc gia.	Cơ chế, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
17	Chuẩn bị nội dung Hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, với các chủ đề: - Công nghệ chiến lược; - Trí tuệ nhân tạo;	Nội dung được chuẩn bị cho các hội nghị	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ

TT	NHIỆM VỤ	KẾT QUẢ YÊU CẦU	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN
	- Công nghiệp bán dẫn; - Dữ liệu và chuyển đổi số quốc gia.			
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
18	Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước			
19	Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
20	Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp			
21	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ
22	Tháo gỡ rào cản về cơ chế, chính sách, hạ tầng, nhân lực chất lượng cao cho việc phát triển các Khu công nghệ cao tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.	Xác định các rào cản; cơ chế, chính sách tháo gỡ được ban hành	Tháng 6/2025	Bộ Khoa học và Công nghệ